

Số: **31** /KH-UBND

Tiền Giang, ngày **05** tháng **02** năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử

Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Trong hai năm 2016 - 2017 tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công qua mạng điện tử theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và tích hợp lên cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Xây dựng một nền hành chính điện tử đồng bộ, hiện đại từ cấp tỉnh đến cơ sở, từng bước hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, tạo môi trường làm việc điện tử diện rộng, an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; giảm thời gian, chi phí, nâng cao tính minh bạch trong hoạt động các cơ quan Nhà nước của tỉnh.

- Cải cách toàn diện cả ba nhóm chỉ số dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI).

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Xây dựng hệ thống điện tử thông suốt, kết nối và liên thông văn bản điện tử, dữ liệu điện tử từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp huyện, cấp xã. Tạo lập môi trường điện tử để người dân giám sát và đóng góp cho hoạt động của chính quyền các cấp.

2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên môi trường mạng đảm bảo cho việc tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai cung cấp các dịch vụ công qua mạng điện tử theo hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan.

3. Ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với công cuộc cải cách hành chính

và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

4. Tăng cường kỹ năng cho cán bộ chuyên trách CNTT và nâng cao kỹ năng ứng dụng tin học cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị để đáp ứng tốt công tác triển khai, vận hành các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Triển khai, mở rộng mạng nội bộ các cơ quan, nâng cao chất lượng mạng diện rộng của tỉnh và bảo đảm chất lượng đường truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

6. Đảm bảo hệ thống thư điện tử hoạt động thông suốt, an toàn an ninh thông tin, giúp việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được thuận lợi, nhanh chóng.

7. Nâng cao chất lượng công thông tin điện tử của tỉnh, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ các mục thông tin theo quy định.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính.

2. Từng bước triển khai các hệ thống thông tin quốc gia về dân cư, đất đai, xây dựng, doanh nghiệp,...

3. Ưu tiên cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Rà soát, cập nhật danh sách các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến tối thiểu ở mức độ 3,4 của các ngành, địa phương. Triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đến năm 2017, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện phải cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với tất cả những lĩnh vực bức thiết, liên quan nhiều đến người dân và doanh nghiệp và tích cực triển khai để cung cấp dịch vụ công mức độ 4.

4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện chứng từ, hồ sơ điện tử. Triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử) trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

5. Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các sở, ngành, địa phương lên cổng thông tin điện tử của tỉnh đảm bảo cho việc tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

6. Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về CNTT và việc thuê dịch vụ CNTT; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước.

7. Bố trí đủ ngân sách cho xây dựng chính quyền điện tử và chính sách đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực CNTT có chất lượng cao làm việc trong cơ quan nhà nước.

8. Phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ trước ngày 1/1/2016; tăng cường liên thông văn bản điện tử và sử dụng hiệu quả chức năng (module) theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

9. Nâng cấp tốc độ đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin.

10. Nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đảm bảo triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, các hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

11. Đẩy mạnh triển khai hình thức thuê dịch vụ CNTT, thực hiện thuê từng phần hoặc thuê trọn gói, bao gồm: Phần cứng, phần mềm, đường truyền,... phục vụ cơ quan nhà nước cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

12. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết 36a của Chính phủ và có các hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

IV. DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Dự kiến tổng nguồn vốn đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2017 là: 46.965 triệu đồng; nguồn vốn sự nghiệp tỉnh: 8.170 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư tỉnh: 38.795 triệu đồng. Trong đó:

- Năm 2016: 17.445 triệu đồng;
- Năm 2017: 29.520 triệu đồng.

Bao gồm 03 nhóm dự án:

1. Nhóm dự án về hạ tầng kỹ thuật: 08 dự án

Tổng số vốn đầu tư: 19.600 triệu đồng (mười chín tỉ sáu trăm triệu đồng); trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách đầu tư tỉnh: 15.750 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp tỉnh: 3.850 triệu đồng.

2. Nhóm dự án về ứng dụng công nghệ thông tin: 08 dự án.

Tổng số vốn đầu tư: 25.795 triệu đồng (hai mươi lăm tỉ bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng); trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách đầu tư tỉnh: 23.045 triệu đồng.
- Nguồn vốn ngân sách sự nghiệp tỉnh: 2.750 triệu đồng.

3. Nhóm dự án về đào tạo, tập huấn và tuyên truyền:

Tổng số vốn đầu tư: 1.570 triệu đồng (một tỉ năm trăm bảy mươi triệu đồng); trong đó, nguồn vốn ngân sách sự nghiệp tỉnh: 1.570 triệu đồng.

Đính kèm Phụ lục Danh mục các công việc, công trình, dự án công nghệ thông tin triển khai trong năm 2016 - 2018.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản với Văn phòng Chính phủ; tham mưu tăng cường liên thông văn bản điện tử và sử dụng hiệu quả chức năng theo dõi chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thông qua phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Căn cứ danh mục các nhóm các dịch vụ công được ưu tiên cung cấp trực tuyến ban hành kèm theo Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, phối hợp với các đơn vị rà soát danh mục các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lộ trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2016 - 2017, phối hợp Văn phòng Chính phủ công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước cho các cơ quan, đơn vị chưa được cấp phát và chưa ứng dụng chữ ký số.

- Chủ trì, tham mưu nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, nâng cao chất lượng mạng truyền dữ liệu chuyên dùng của các cơ quan Nhà nước, đáp ứng kịp thời yêu cầu của người sử dụng, đảm bảo cho việc triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí đủ ngân sách hàng năm cho xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp đường truyền nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng viễn thông, bảo đảm chất lượng đường truyền. Đẩy mạnh triển khai đưa hạ tầng di động và Internet về vùng sâu, vùng xa. Tăng cường bảo đảm an toàn thông tin, an ninh thông tin.

- Chủ trì xây dựng và hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

- Chủ trì xây dựng, triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan nhà nước.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu triển khai, vận hành các hệ thống thông tin; tăng cường năng lực cán bộ làm công tác an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Phối hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản với hệ thống quản lý văn bản của Văn phòng Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc các

cơ quan, đơn vị gửi nhận văn bản điện tử qua mạng.

- Vận hành có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của tỉnh; phối hợp Văn phòng Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông công khai tiến độ giải quyết hồ sơ trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử.

5. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đưa tiêu chuẩn ứng dụng CNTT trong công tác quản lý hành chính nhà nước là một trong những nội dung của việc đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm của các cơ quan, đơn vị;

- Xây dựng, đưa vào sử dụng hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, hoàn thành trước ngày 01 tháng 01 năm 2017; Ứng dụng CNTT để thực hiện công tác thi tuyển, nâng ngạch công chức một cách minh bạch, công bằng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch phát động thi đua ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước hàng năm. Cuối năm có sơ kết đánh giá báo cáo và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh biểu dương, khen thưởng những đơn vị ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước, triển khai thực hiện đạt các mục tiêu đề ra;

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa điện tử tại các cơ quan, đơn vị đã triển khai tích hợp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, triển khai hệ thống ISO điện tử cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan đề xuất, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ cho nghiên cứu, phát triển sản xuất, chuyển giao, ứng dụng về công nghệ thông tin.

7. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36a/NQ-CP; các quyết định, chỉ thị, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình chủ động phối hợp với bộ, ngành Trung ương và các cơ quan có liên quan để đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước tại đơn vị mình, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

- Khẩn trương triển khai, phối hợp triển khai các giải pháp để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình.

- Thực hiện tốt việc liên thông văn bản điện tử và sử dụng hiệu quả chức năng theo dõi chỉ đạo điều hành trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan mình; phân công lãnh đạo trực tiếp chịu trách nhiệm theo dõi triển khai ứng dụng và phát triển CNTT.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc và cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch này, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TT&TT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- VPUB: CVP và các PVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN (Tâm).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Đức

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 15/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Phạm vi ĐT	Thời gian TH	Quyết định đầu tư	TMDT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Nguồn vốn
I	Nhóm dự án về hạ tầng kỹ thuật					24.550	0	10.500	9.100	
1	Xây dựng mạng LAN cho UBND các xã, phường, thị trấn	Sở TT&TT	Các xã, phường, thị trấn	2016-2017	2852/QĐ-UBND, 27/10/2015	3.700		3.500	200	Vốn đầu tư tỉnh
2	Đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang nhiệm kỳ 2016 – 2021	VP HĐND tỉnh	HĐND tỉnh	2016-2017	2884/QĐ-UBND, 28/10/2015	1.250		1.250		Vốn đầu tư tỉnh
3	Xây dựng hệ thống mạng máy tính cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	BCHQS tỉnh	BCHQS tỉnh	2016-2017	2856/QĐ-UBND, 27/10/2015	1.950		1.950		Vốn đầu tư tỉnh
4	Nâng cấp Trung tâm mạng máy tính nội bộ Công an Tiền Giang	Công an tỉnh	Toàn tỉnh	2016-2017	2886/QĐ-UBND, 28/10/2015	3.800		2.000	1.800	Vốn đầu tư tỉnh
6	Duy trì, nâng cấp tốc độ đường truyền số liệu chuyên dùng các cơ quan nhà nước (Trả chi phí hàng tháng, trong năm 2017 dự kiến tăng dung lượng đường truyền lên gấp đôi, từ 2Mb/s lên 4Mb/s).	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2017		3.350		1.250	2.100	Vốn sự nghiệp
7	Đề án xây dựng chính phủ điện tử	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2016		500		500		Vốn sự nghiệp
8	Nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh	Sở TT&TT	TT. THDL	2016-2018		10.000		50	5.000	Vốn đầu tư tỉnh
II	Nhóm dự án về ứng dụng CNTT					37.596	9.050	6.505	19.290	

9	Xây dựng ứng dụng CNTT vào công tác giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình một cửa - một cửa liên thông tỉnh Tiền Giang (Giai đoạn 1)	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2014-2016	173/QĐ-SKH&ĐT, 29/10/2013	8.615	4.650	1.650		Vốn đầu tư tỉnh
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý nhân khẩu ngành Công an	Công an tỉnh	Toàn tỉnh	2014-2016	175/QĐ-SKH&ĐT, 29/10/2013	8.591	4.400	3.755		Vốn đầu tư tỉnh
11	Nâng cấp công thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2016-2017	-	1,300		50	1.250	Vốn đầu tư tỉnh
12	Xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình Một cửa - Một cửa liên thông tỉnh Tiền Giang (giai đoạn 2)	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2015-2016		13.840		50	13.790	Vốn đầu tư tỉnh
13	Nâng cấp hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh	Sở TT&TT	TT THDL	2016		900		500	400	Vốn sự nghiệp
14	ISO điện tử	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2016-2017		950		50	900	Vốn sự nghiệp
15	Xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2016-2017		900		400	500	Vốn sự nghiệp
16	Xây dựng hệ thống phần mềm công báo điện tử	VP UBND tỉnh	VP UBND tỉnh	2016-2018		2.500		50	1.450	Vốn đầu tư tỉnh
III	Nhóm dự án về đào tạo, tập huấn và tuyên truyền					1.570	0	440	1.130	
17	Đào tạo về an toàn an ninh thông tin	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2016, 2017		270		70	200	Vốn sự nghiệp
18	Tập huấn các lớp chuyên đề về CNTT cho các cơ quan nhà nước	Sở TT&TT	Toàn tỉnh			200		100	100	Vốn sự nghiệp
19	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về ứng dụng dịch vụ công trực tuyến	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2016, 2017		400		200	200	Vốn sự nghiệp
20	Triển khai, tập huấn ứng dụng chữ ký số	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2016, 2017		220		70	150	Vốn sự nghiệp
21	Tập huấn nâng cao nhận thức về an toàn an ninh thông tin	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2017		100			100	Vốn sự nghiệp

22	Tập huấn ứng dụng công nghệ mới	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2017		100			100	Vốn sự nghiệp
23	Tập huấn quản lý, sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2017		80			80	Vốn sự nghiệp
24	Đào tạo, tập huấn triển khai, ứng dụng phần mềm nguồn mở	Sở TT&TT	Toàn tỉnh	2017		100			100	Vốn sự nghiệp
25	Cử cán bộ, công chức, viên chức tập huấn chuyên sâu về quản trị hệ thống, an toàn, bảo mật thông tin tại thành phố Hồ Chí Minh	Sở TT&TT		2017		100			100	Vốn sự nghiệp
Tổng						63.716	9.050	17.445	29.520	

- Tổng mức đầu tư năm 2016 là: 17.445 triệu đồng (Mười bảy tỉ bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng);
- Tổng mức đầu tư năm 2017 là: 29.520 triệu đồng (Hai mươi chín tỉ năm trăm hai mươi triệu đồng);
- Tổng mức đầu tư 02 năm 2016 và 2017 là: 46.965 (Bốn mươi sáu tỉ chín trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Trong đó, nguồn vốn sự nghiệp tính là: 8.170 triệu đồng, nguồn vốn đầu tư tính là: 38.795 triệu đồng.